



Số 1 tháng 10 năm 2003

Bản tin Solar Serve

Các bạn thân mến!

Đây là bức thư đầu tiên của Tổ chức Phục vụ Năng Lượng Mặt Trời chúng tôi gửi tới các bạn. Chào mừng các bạn đến với gia đình Năng Lượng Mặt Trời của chúng tôi. Điều trước tiên chúng tôi muốn kể cho các bạn nghe một cách vắn tắt về những gì đang diễn ra trong Dự án Năng Lượng Mặt Trời của chúng tôi, nhưng chúng tôi cũng muốn các bạn hiểu sâu sắc về khu vực chúng tôi đang triển khai Dự án.

Công việc về Năng Lượng Mặt Trời của chúng tôi

Sau ba năm việc cộng tác với Đại Học Đà Nẵng đã kết thúc, nhưng chúng tôi rất vui khi tiến sĩ Hùng, giám sát Dự án muốn chúng tôi gia hạn việc cộng tác thêm 5 năm nữa. Trong ba năm qua chúng tôi đã giúp trao 500 bếp Năng Lượng Mặt Trời đến 500 hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Gần 79% tổng số bếp được trao đến nay vẫn còn sử dụng tốt. Hầu hết chúng tôi triển khai Dự án ở bốn huyện thuộc tỉnh Quảng Nam và sẽ mở rộng Dự án ở một số vùng miền khác trong năm 2004. Những tháng thu-đông này chúng tôi đang lên kế hoạch sản xuất 400 chiếc bếp mới, 15 chiếc bếp Năng Lượng Mặt Trời hình parabol và một số mô hình chưng cất nước bản thành nước sinh hoạt. Một thử thách và khó khăn sắp tới là việc sẽ bắt đầu chương trình bếp Năng Lượng Mặt Trời với những đồng bào dân tộc ít người. Chúng tôi cũng cần nhiều người Việt Nam cùng cộng tác hơn nữa.



Dr. Hung

Đây là bức ảnh về những thành viên hiện nay của nhóm Phục Vụ Năng Lượng Mặt Trời trong kỳ nghỉ cuối mùa hè này:



Biểu diễn kịch ngắn



Từ trái qua phải:

Anh Giáp, sinh viên thể thao đang làm việc cho Tổ chức Phục vụ Năng Lượng Mặt Trời của chúng tôi.
 Anh Bích, giám đốc thực hiện Dự án.
 Anh Liên, người lo mảng nghiên cứu ứng dụng bếp hình parabol
 Anh Mai, nhân viên bảo trì sửa chữa và sản xuất cùng làm việc với anh Hoàng
 Anh Hans, đến từ xứ sở hoa Tulip Hà Lan, cố vấn Dự án và cùng làm việc với anh Bích
 Anh Hoàng, một người tàn nhưng không phớt lờ trách nhiệm sản xuất bếp Năng Lượng Mặt Trời.

Lịch sử của một vùng đất

Trong suốt mùa hè này chúng tôi được những người bạn của chúng tôi kể cho chúng tôi nghe về Thành phố Đà Nẵng, một cửa ngõ quan trọng vào Việt Nam. Chúng tôi biết rằng mỗi thành phố ở Việt Nam đều có một vị thế quan trọng, và chúng tôi muốn gửi tới các bạn một vài lý do giải thích tại sao Thành phố Đà Nẵng cũng chỉ có một không có hai. Bởi thế chúng tôi làm một cuộc nghiên cứu về nguồn nho nhỏ và sử dụng những nguồn tư liệu lịch sử từ Đại Học Duy Tân ở Thành phố Đà Nẵng và một vài thư viện sách báo khác.

Những thương cảng chính lúc bấy giờ

Điều trước tiên bạn phải hiểu rằng Đà Nẵng nối liền với phố cổ Hội An. Vào thế kỷ 16 và thế kỷ 17 Hội An là một thương cảng sầm uất. Đà Nẵng đóng vai trò là cầu nối với thương cảng chính này. Lúc bấy giờ có hai con đường để cập cảng Hội An là Cửa Đại (Hội An) và Cửa Hàn (Đà Nẵng). Những tàu buôn trọng tải trên 100 tấn khó mà vào được bằng đường Cửa Đại bởi vậy muốn vào được Hội An chúng phải đi bằng qua Cửa Hàn. Hàng hoá trên các tàu buôn của thương nhân được chuyên chở tới Hội An trên sông Cồn Cỏ (con sông nay đã bị bồi lấp bởi phù sa). Vào cuối thế kỷ 18, thương cảng Hội An trở nên suy tàn, Đà Nẵng nhanh chóng chiếm lấy vị trí là thương cảng trung tâm của khu vực này với dân cư đông đúc. Hội An được xem như một thương cảng sầm uất nhộn nhịp từ thế kỷ 16 đến thế kỷ 18, vào đầu thế kỷ 19 Đà Nẵng trở thành một hải cảng thực sự nơi những chủ tàu Tây Dương ký kết quan hệ thông thương với những thương gia Việt Nam.



Cảng biển Đà Nẵng thế kỉ 18

Những cuộc chiến tranh đẫm máu

Trong những cuộc chiến tranh giữa triều đình Đại Việt và Vương quốc Chăm-pa (từ thế kỷ 14 đến thế kỷ 15), cuộc chiến tranh phong kiến Đàng Trong-Đàng Ngoài (Trịnh-Nguyễn phân tranh từ thế kỷ 16 đến thế kỷ 18), Đà Nẵng đóng vai trò hải cảng chiến lược quan trọng và là căn cứ quân sự được xem như là một đầu cầu và là bàn đạp để tiến hành những cuộc tấn công. Trong âm mưu xâm chiếm các nước Đông Nam Á, các nước phương Tây như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Anh, Pháp đã phải trả giá quá đắt bằng nhiều lần tấn công vào Đà Nẵng bởi vị trí chiến lược hiểm trở về quân sự của vùng đất này. Đà Nẵng còn được xem là một chiến lũy bảo vệ cho thành trì Huế lúc bấy giờ. Thực dân Pháp bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam bằng cuộc tấn công vào cảng Đà Nẵng ngày 01/9/1858. Thực dân Pháp đã bị sa lầy trong kế hoạch "đánh nhanh, thắng nhanh" khi tấn công Đà Nẵng. Những binh đoàn lính Mỹ đầu tiên chính thức đổ bộ vào Việt Nam qua cảng Đà Nẵng vào ngày 09/2/1965.

Thương mại và Du lịch

Trong suốt cuộc chiến tranh người Mỹ tiến hành ở Việt Nam, sân bay Đà Nẵng là một trong những sân bay đông đúc nhất trên thế giới. Đà Nẵng được ví như là Sài Gòn của miền Bắc Việt Nam Cộng hoà thời đó. Nó đã có những bước nhảy vọt về kinh tế, những dãy nhà hàng mọc lên san sát, giao thông nhộn nhịp tấp nập, những cửa hiệu lấp lánh tráng lệ ánh đèn. Thương mại bị suy tàn trông thấy khi chiến tranh kết thúc và nó trở thành một thành phố bị tụt hậu xoàng xĩnh. Trong suốt những năm sau này Đà Nẵng đã lấy lại được vị thế hào hoa trước kia và vẫn là một trong ba Cảng Hàng không Quốc tế lớn nhất ở Việt Nam. Cơ sở hạ tầng của Đà Nẵng cũng đang thay da đổi thịt từng ngày, tạo tiền đề cho việc trở thành cửa ngõ chính để đưa du khách đến với những danh lam thắng cảnh vùng phụ cận như Cố đô Huế, đèo Hải Vân, bãi biển Lăng Cô, Vườn Quốc gia Bạch Mã, phố cổ Hội An, Cù lao Chàm, núi Bà Nà, Ngũ Hành Sơn, Cù lao Chàm, và Thánh địa Mỹ Sơn.



Đà Nẵng bao đời là cửa ngõ chiến lược độc nhất vô nhị của Việt Nam.

Những tôn giáo

Có nhiều tôn giáo được truyền bá vào Việt Nam thông qua cửa ngõ Đà Nẵng. Vào thế kỷ thứ hai sau Công nguyên, nơi đây đã từng là Vương quốc Chăm-pa ảnh hưởng của nền văn hoá Ấn Độ. Sự pha trộn kết hợp giữa các nền văn hoá và tôn giáo khác nhau như đạo Phật, đạo Hindu, và còn thêm đạo Hồi đã ảnh hưởng sâu sắc lên nền văn hoá Chăm-pa. Các vị vua của Vương quốc Chăm-pa được đặt tên theo ảnh hưởng của nền văn hoá Ấn Độ và được tôn thờ như những vị

thánh. Vương quốc Chămpa thịnh vượng cho đến đầu thế kỷ 15. Cuối thế kỷ 14 đầu thế kỷ 15 Vương quốc Chămpa bị phong kiến Việt Nam thôn tính. Trong ba thế kỷ chùa Phổ Đà đang truyền giảng kinh Phật phái Đại Thừa cho những tăng ni phật tử ở địa phương. Ngày nay, nơi đây là thiền viện để giảng đạo cho các phật tử ở tỉnh Quảng Nam. Những hoạt động của đạo Công giáo không được ghi lại nhưng có những chứng cứ không chính thức được ghi lại rằng vào thế kỷ 16 những nhà truyền bá đạo Thiên chúa từ Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Pháp đã đặt chân đến Việt Nam. Sự ảnh hưởng của họ bấy giờ không sâu rộng. Sự trở lại của những nhà truyền giáo được đánh dấu bằng sự xuất hiện của nhà truyền giáo người Bồ Đào Nha Alexandre de Rhodes, người đã sáng tạo ra chữ Quốc ngữ hiện nay của Việt Nam từ bảng chữ cái La-tinh, ở Hội An vào năm 1624. Đạo Thiên chúa chính thức xuất hiện vào đầu thế kỷ 20 năm 1911 ở Đà Nẵng và sau đó là ở Hải Phòng, Hà Nội và đến năm 1918 thì xuất hiện ở Sài Gòn và các thành phố khác ở miền Nam.

Và đây cũng là bức thư đầu tiên của Tổ chức Phục vụ Năng Lượng Mặt Trời. Chúng tôi hi vọng các bạn sẽ ủng hộ chúng tôi.

Xin hãy liên lạc với chúng tôi.

Chào thân ái!

Kêu gọi để phục vụ

Để biết thêm thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: solarserve@yahoo.com